CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (HSX: THG)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	57,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	12.3%	**9.8%**	**46.4%**

Q2/25

ROE 25.5% +/- YoY ▲ 10.8%

Q2/25

DT thuần 625 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 111 ▲ 21.6% YoY ▲ 249 ▲ 66.2%

6T 2025

DT thuần 1,139 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 438 ▲ 62.5%

Q2/25

LN gộp 131 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 17.0 ▲ 14.9% YoY ▲ 50.5 ▲ 62.7%

6T 2025

LN gộp 245 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 97.0 ▲ 65.0%

Q2/25

LN thuần 51.9 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 14.1 ▲ 37.4% YoY ▲ 31.6 ▲ 156%

6T 2025

LN thuần 89.7 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 47.9 ▲ 115%

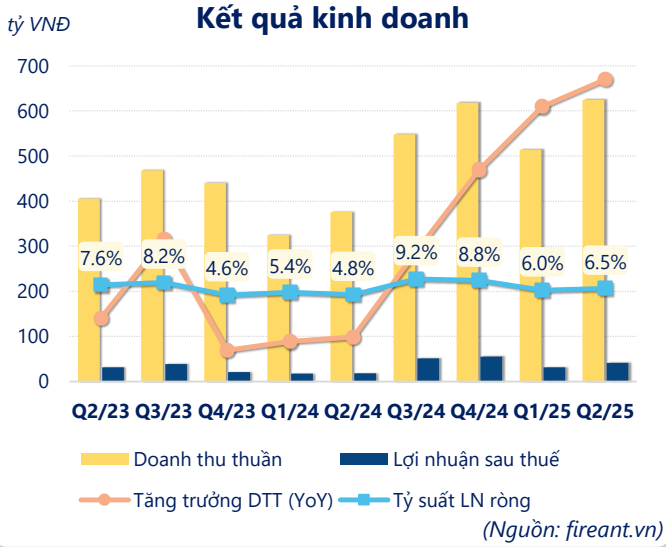
Q2/25

LN sau thuế 41.5 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 9.60 ▲ 30.0% YoY ▲ 23.3 ▲ 128%

6T 2025

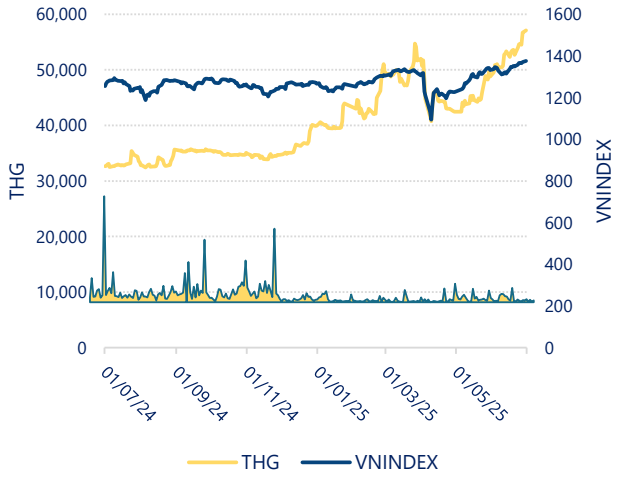
LN sau thuế 73.3 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 37.2 ▲ 103%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

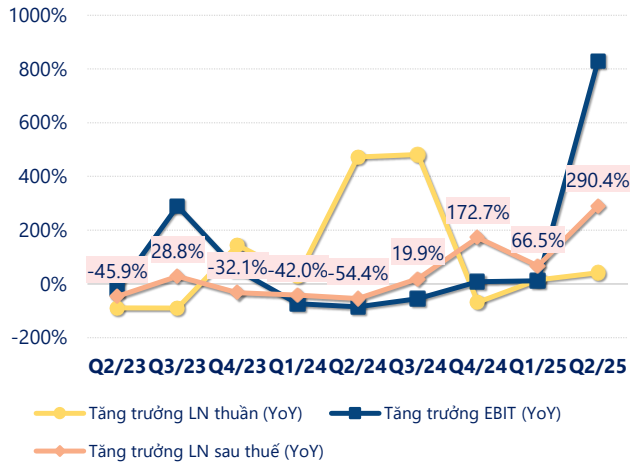
Lịch sử giá



CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (HSX: THG)

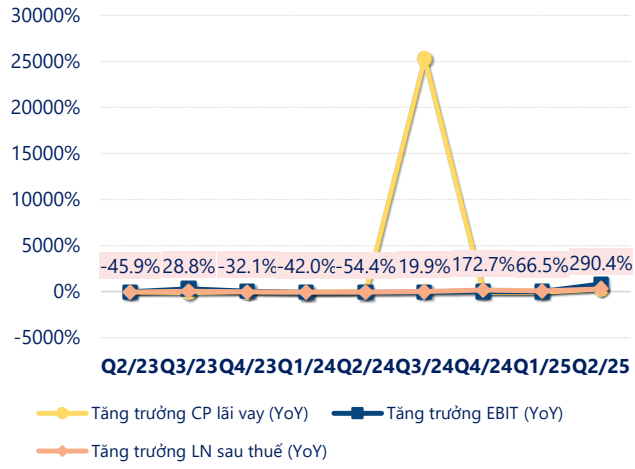
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



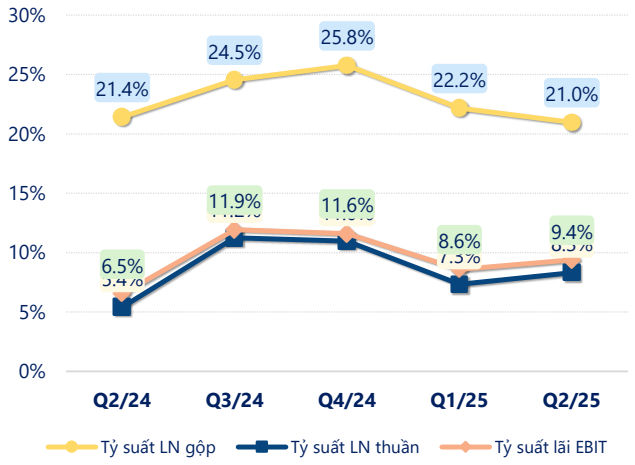
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



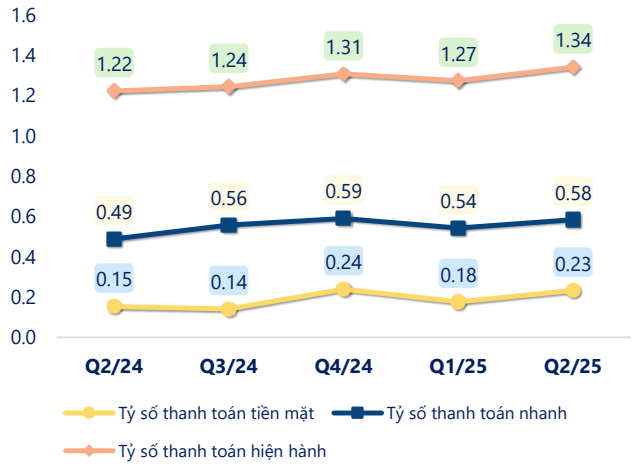
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



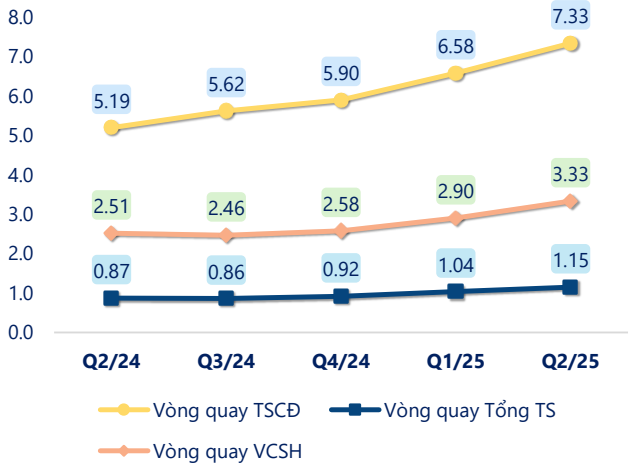
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



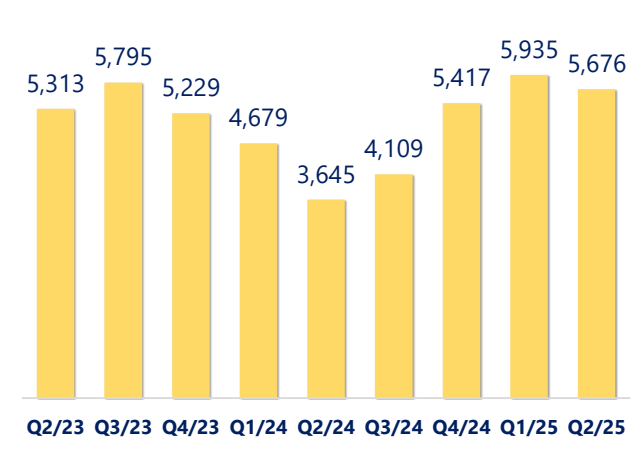
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

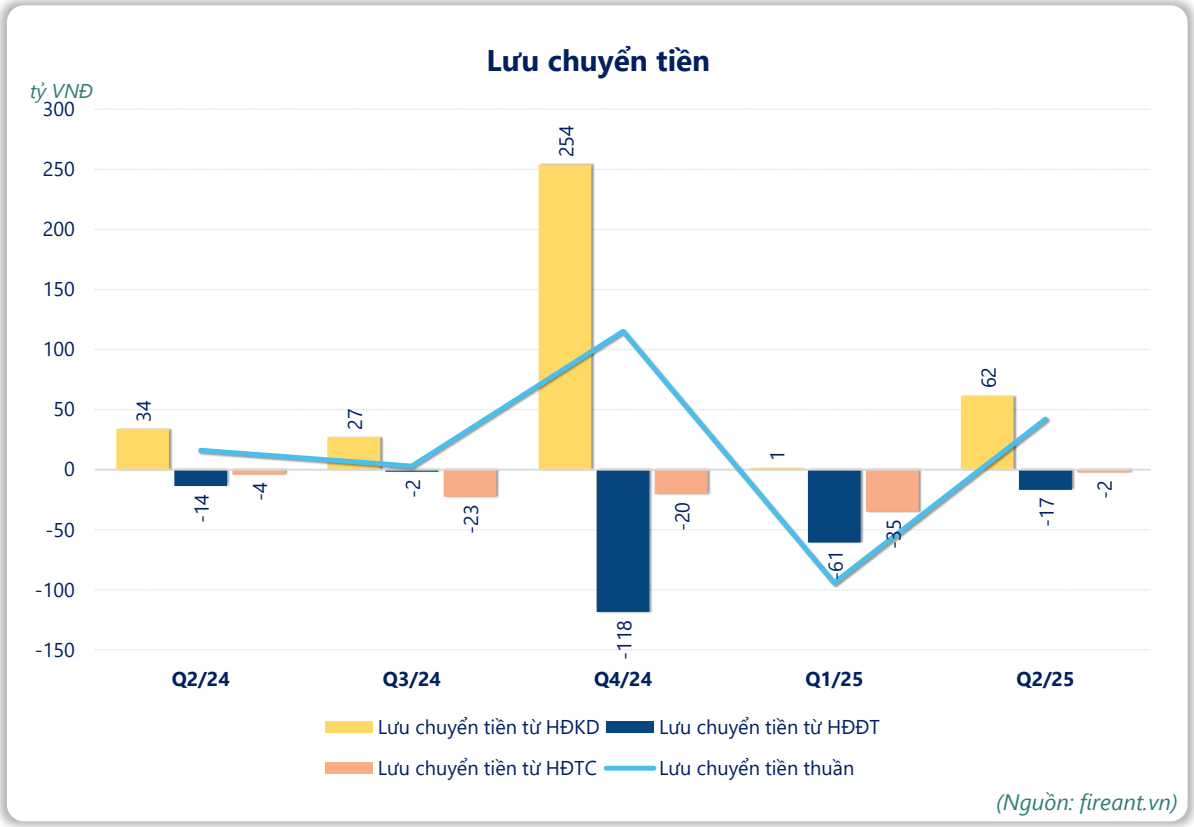


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (HSX: THG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**625**	**376**	**66.2%**	**1,139**	**701**	**62.5%**
Giá vốn hàng bán	494	296	66.8%	894	553	61.8%
Lợi nhuận gộp	131	80.5	62.7%	245	148	65.0%
Doanh thu HĐTC	1.57	1.11	41.3%	3.53	2.32	52.2%
Chi phí TC	6.60	3.76	75.5%	12.8	7.38	73.2%
Chi phí lãi vay	6.50	3.56	82.7%	12.6	7.09	78.1%
LN trong công ty LKLD	**0.06**	**0.01**	**486%**	**0.06**	**0.02**	**170%**
Chi phí bán hàng	56.0	43.6	28.5%	115	78.7	46.2%
Chi phí QLDN	**18.1**	**13.9**	**29.9%**	**31.1**	**22.9**	**35.8%**
LN thuần từ HĐKD	51.9	20.3	156%	89.7	41.8	115%
Lợi nhuận khác	**0.25**	**0.64**	**-60.2%**	**0.60**	**0.94**	**-36.2%**
LN trước thuế	52.2	21.0	149%	90.3	42.7	111%
Lợi nhuận sau thuế	**41.5**	**18.2**	**128%**	**73.3**	**36.1**	**103%**
LNST của CĐ cty mẹ	**40.6**	**17.9**	**127%**	**71.7**	**35.5**	**102%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)